

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2024/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chính
phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13
tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc
và bản đồ;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;*

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTNMT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Kèm theo Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
- Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân.
- Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đo đạc và bản đồ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động đo đạc và bản đồ

- Sản phẩm đo đạc và bản đồ phải ghi rõ cơ sở pháp lý, cơ sở toán học, nguồn gốc xuất xứ, sau khi hoàn thành phải được chủ đầu tư dự án, đề án kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu giao nộp để lưu trữ, quản lý, khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm đo đạc và bản đồ trước khi đưa vào sử dụng làm tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ quản lý nhà nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký duyệt, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đủ điều kiện đưa vào sử dụng.
- Sản phẩm đo đạc và bản đồ sau khi hoàn thành phải được bàn giao, lưu trữ, quản lý, theo dõi, cập nhật và khai thác theo quy định.
- Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành phải sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm từ hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản.
- Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ cơ bản phải được sử dụng làm nền tảng của dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

Điều 4. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ

1. Hệ thống điểm đo đạc, hệ thống bản đồ các loại, cơ sở dữ liệu liên quan đến đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang phải được xây dựng ở Hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3° hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k^0 = 0,9999$.

2. Công trình đo đạc và bản đồ đã hoàn thành ở Hệ quy chiếu và hệ tọa độ HN-72 hoặc hệ tọa độ, độ cao khác trước khi sử dụng phải chuyển sang Hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3° hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k^0 = 0,9999$.

Điều 5. Công nghệ thành lập bản đồ

Bản đồ phải được thành lập bằng công nghệ số, sử dụng phần mềm theo quy định của các bộ, ngành chủ quản, đảm bảo việc sử dụng, lưu trữ, cập nhật, chia sẻ, kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ theo quy định.

Chương II**HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ,
SỬ DỤNG SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ****Điều 6. Đo đạc, thành lập các loại bản đồ**

1. Cơ sở toán học: Thực hiện theo Điều 4 Quy định này.

2. Tỷ lệ bản đồ: Việc lựa chọn tỷ lệ bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng, bản đồ chuyên ngành căn cứ theo quy định (nếu có) hoặc theo yêu cầu công việc cụ thể.

3. Nội dung bản đồ:

a) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình, bản đồ nền địa lý và các loại bản đồ chuyên ngành: Thực hiện theo quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Đo đạc thành lập, biên tập bản đồ địa chính: Nội dung trình bày bản đồ đối với các sản phẩm bản đồ địa chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai.

c) Biên tập bản đồ: Ký hiệu và phân lớp được quy định tại các quy định ký hiệu bản đồ hiện hành; các ký hiệu cho công trình chưa được quy định cụ thể cần ghi chú rõ trên bản đồ, các lớp đối tượng công trình ngầm chưa có quy định cụ thể cần được phân lớp theo nhóm đối tượng có cùng tính chất, công dụng.

Điều 7. Lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công

1. Các công trình, dự án đo đạc và bản đồ phải lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình hoặc phương án thi công, trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 8 quy định này thẩm định, cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện; việc lập thiết kế kỹ thuật, phương án thi công phải căn cứ vào các quy chuẩn, quy định đo đạc và bản đồ; việc lập dự toán kinh phí phải dựa trên đơn giá đo đạc và bản đồ hoặc định mức kinh tế kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Nội dung Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công đo đạc bản đồ địa chính lập theo quy định pháp luật đất đai.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công

1. Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công

a) Công trình đo đạc và bản đồ địa chính thực hiện bằng ngân sách nhà nước do các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong thiết kế kỹ thuật trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án thi công.

Cơ quan thẩm định nội dung dự toán kinh phí trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án thi công được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

b) Công trình đo đạc và bản đồ khác thực hiện bằng ngân sách nhà nước do các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong thiết kế kỹ thuật trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án thi công.

2. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công

a) Đối với các công trình đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước thì Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách;

b) Các công trình đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước thì việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án thi công thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư.

Điều 9. Kiểm tra và xác nhận sản phẩm bản đồ

1. Quy trình kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu và xác nhận bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hành chính và các loại bản đồ chuyên ngành khác được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ được lập phục vụ yêu cầu quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tổ chức kiểm tra, thẩm định, ký duyệt bản đồ địa chính, bản trích đo bản đồ địa chính theo quy định tại Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

4. Căn cứ để thẩm định, xác nhận sản phẩm, bao gồm:

a) Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình hoặc phương án nhiệm vụ thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hồ sơ kiểm tra chất lượng cấp đơn vị thi công;

- c) Hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu cấp chủ đầu tư;
- d) Sản phẩm đo đạc và bản đồ dạng giấy và dạng số sau khi kiểm tra, nghiệm thu cấp chủ đầu tư.

Điều 10. Giao nộp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Hồ sơ, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được chủ đầu tư giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm có:

- a) Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công; báo cáo tổng kết hoàn thành thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, phương án thi công;
- b) Dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản bao gồm dữ liệu ảnh gốc, dữ liệu định vị ảnh, dữ liệu ảnh đã xử lý;
- c) Dữ liệu nền địa lý quốc gia gồm dữ liệu nền địa lý quốc gia kèm theo siêu dữ liệu, dữ liệu độ cao, dữ liệu tầng dày không chế ảnh;
- d) Dữ liệu, sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia gồm bản đồ địa hình quốc gia gốc dạng số kèm lý lịch bản đồ, sản phẩm bản đồ được xuất bản;
- đ) Thông tin, dữ liệu, sản phẩm khác theo quy định của đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán về đo đạc và bản đồ cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư các công trình, dự án đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước giao nộp 01 (một) bộ sản phẩm (dạng giấy và dạng số) cho Sở Tài nguyên và Môi trường lưu trữ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;
- b) Tổ chức thẩm định Thiết kế kỹ thuật - dự toán các công trình, phương án, dự án đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định;
- c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, dự án về đo đạc và bản đồ của các ngành và địa phương, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ và của các Bộ, ngành khác;
- d) Tổ chức, quản lý việc triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy hoạch, kế hoạch; quản lý hệ thống tư liệu đo đạc và bản đồ trên toàn tỉnh; quản lý việc bảo mật, lưu trữ, cung cấp khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ; quản lý việc bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc và bản đồ theo quy định;
- đ) Thẩm định hồ sơ và đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp mới, cấp bổ sung hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo đạc và bản

đồ của các tổ chức và cá nhân theo quy định; Cấp mới, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II theo quy định của Luật Đo đạc và Bản đồ;

e) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về địa giới hành chính, địa danh thuộc tỉnh; ấn phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật;

g) Quản lý và tổ chức thực hiện việc xây dựng, cập nhật, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đo đạc và bản đồ; tiếp nhận, lưu trữ, cập nhật, công bố và cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, các thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao;

h) Chủ trì xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo vệ, di dời mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành;

i) Kiểm tra, thẩm định, xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định;

k) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ; giải quyết khiếu, nại tố cáo về đo đạc và bản đồ;

l) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về hoạt động đo đạc, bản đồ trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ

a) Việc thẩm định nội dung dự toán kinh phí trong thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước và theo phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

b) Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

c) Chịu trách nhiệm lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án thi công, dự án đo đạc và bản đồ chuyên ngành;

d) Chủ trì xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo vệ di dời các mốc đo đạc chuyên ngành;

đ) Kiểm tra, xác nhận các sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành;

e) Giao nộp các sản phẩm đo đạc và bản đồ cho Sở Tài nguyên và Môi trường lưu trữ, quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về đo đạc và bản đồ của địa phương, đảm bảo phù hợp với kế hoạch, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo quy định;

đ) Hàng năm báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ, tình trạng công trình hạ tầng đo đạc gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi công dân có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ;

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo quy định;

c) Ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc, bản đồ và bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc, bản đồ tại địa phương;

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành để tiếp nhận, quản lý hệ thống bản đồ, các hệ thống mốc, hồ sơ địa giới hành chính theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ và pháp luật có liên quan khác khi tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ.

2. Khi đầu tư và thi công công trình đo đạc và bản đồ có trách nhiệm lập hồ sơ và bàn giao công trình cho các đơn vị có liên quan theo quy định.

3. Giữ gìn, bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc theo quy định của pháp luật.

4. Không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ.

5. Đề xuất và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản định chỉ phát hành hoặc thu hồi: Các ấn phẩm bản đồ có sai sót về việc thể hiện địa giới hành chính, địa danh; sản phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật; sản phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

6. Khi đầu tư xây dựng các công trình không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng hạ tầng đo đạc, trường hợp ảnh hưởng đến hạ tầng đo đạc phải báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hạ tầng đo đạc và chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của cơ quan quản lý công trình hạ tầng đo đạc.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét)./.